**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN SINH HỌC 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Câu TN** | **Tự luận** |
| **1** | **Chu kì tế bào và phân bào** | + Chu kì tế bào và nguyên phân | Nhận biết | * Nêu được khái niệm chu kì tế bào.
 |  |  |
| - Nêu được diễn biến pha S và G1 của kì trung gian | x |  |
| * Nêu được ý nghĩa của nguyên phân.
 |  |  |
| * Nêu được khái niệm bệnh ung thư.
 | x |  |
| * Nêu được một số biện pháp phòng tránh ung thư.
 | x |  |
| Thông hiểu | * Dựa vào sơ đồ xác  *định được các kì nguyên phân*
 | x |  |
| * Phân biệt được các tế bào tham gia quá trình nguyên phân.
 |  |  |
| * Trình bày được diễn biến các kỳ trong nguyên phân.
 | x |  |
| * - Xác định bộ NST trong tế bào con sau nguyên phân
 | x |  |
| Vận dụng | * Bài tập nguyên phân
 |  | x |
| Vận dụng cao | * Vận dụng kiến thức về nguyên phân giải thích một số vấn đề trong thực tiễn.
 |  |  |
| + Quá trình giảm phân | Nhận biết | * Nêu được loại tế bào thực hiện quá trình giảm phân.
 |  |  |
| * Nêu được đặc điểm quá trình giảm phân.
 | x |  |
| - Nêu được ý nghĩa của giảm phân. |  |  |
| Thông hiểu | * Trình bày diễn biến các kỳ trong giảm phân.
 | x |  |
| - Phân biệt điểm khác nhau của Nguyên phân và Giảm phân. | x |  |
| - Kết quả giảm phân | x |  |
| Vận dụng | - Xác định được số lượng NST qua các kì của Giảm phân. | x |  |
| Vận dụng cao | Bài tập giảm phân |  | X |
| Công nghệ tế bào | Nhận biết | * - Nêu được khái niệm công nghệ tế bào thực vật.
 |  |  |
| * - Nêu được nguyên lí công nghệ tế bào thực vật.
 | * x
 |  |
| * - Nêu được một số thành tựu của công nghệ tế bào thực vật.
 | * x
 |  |
| * - Nêu được một số thành tựu của công nghệ tế bào động vật.
 | * x
 |  |
| * - Nêu được đặc điểm của nhân bản vô tính ở động vật.
 |  |  |
| Thông hiểu | * - Phân biệt được một số thành tựu công nghệ tế bào động vật, thực vật.
 |  |  |
| * Trình bày được ý nghĩa của nuôi cấy mô, lai tế bào sinh dưỡng
 | x |  |
| - Phân biệt các loại tế bào gốc. | x |  |
| Thực hành: Làm và quan sát tiêu bản quá trình nguyên phân và giảm phân | Nhận biết | * Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu sinh học thông dụng.
 |  |  |
|  Trình bày cách làm tiêu bản NST |  |  |
| Thông hiểu | Quan sát và nhận biết các kì của nguyên phân qua hình ảnh KHV  |  |  |
| Quan sát và nhận biết các kì của giảm phân qua hình ảnh KHV |  |  |
| **4** | **Vi sinh vật** | + Khái niệm và các nhóm vi sinh vật | Nhận biết | * Nêu được khái niệm vi sinh vật.
 |  |  |
| * - Nhận biết 1 số vi sinh vật
 | * x
 |  |
| * - Đặc điểm chung của vi sinh vật.
 | * x
 |  |
| Thông hiểu | * Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật.
 | x | x |
|  | * Xác định ý nghĩa của 1 số phương pháp nghiên cứu VSV
 | x |  |
|  | * Xác định kiểu dinh dưỡng 1 số vi sinh vật
 | x |  |
|  |  | Vận dụng cao | * Giải thích 1 số hiện tượng liên quan VSV trong thực tiễn
 |  | x |
|  | + Các phương pháp nghiên cứu vi sinh vật | Nhận biết | * Kể tên được một số thành tựu hiện đại của công nghệ vi sinh vật.
 |  |  |
| * Nêu được khái niệm sinh trưởng ở vi sinh vật.
 |  |  |
| * Nêu được khái niệm quá trình nuôi cấy hệ kín*.*
 |  |  |
| * Nêu được các hình thức sinh sản của vi sinh vật*.*
 |  |  |
| Thông hiểu | * Trình bày được đặc điểm các pha sinh trưởng của quần thể vi khuẩn.
 |  |  |
| * Phân biệt được các hình thức sinh sản ở vi sinh vật.
 |  |  |
| * Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật.
 |  |  |
| * Trình bày được đặc điểm của thuốc kháng sinh trong việc ức chế hoặc tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh.
 |  |  |
| Vận dụng | * Vận dụng kiến thức các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật trong đời sống con người.
 |  |  |